

Bản án số : 122/2021/DSST.

Ngày 29/12/2021.

Về việc tranh chấp: “ Hợp đồng góp hui
và vay tài sản” .

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Tường**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và ngày 29/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/TLST-DS ngày 05/10/2020 về việc tranh
chấp “ Hợp đồng góp hui và vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
118/2021/QĐXX-ST ngày 18/11/2021 giữa các đương sự:

I- Nguyên đơn:

1. Anh **Dương Văn U**, sinh năm 1976.

2. Chị **Trương M Đ**(tên thường gọi Minh Hương) , sinh năm 1979.

Cùng cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền anh Dương Văn U là chị Trương Minh Đ, theo văn bản ủy
quyền ngày 17/6/2020 và ngày 26/4/2021 lập tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Cái Bè,
tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

II-Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1965. (vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970. (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

III- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Minh TH**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè,
tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án
cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trương M Đ và là đại diện ủy quyền của
anh Dương Văn U trình bày:

Chị Đvà anh U có làm đầu thảo hụi, bà H và ông O là hụi viên có tham gia 04 dây hụi như sau:

- **Dây hụi 01:** Hụi khai vào ngày 10/7/2015(vụ 3 năm 2015), hụi tiền 5.000.000 đồng, hụi khai 01 năm 03 lần theo vụ lúa, gồm 20 phần, hụi mãn vào ngày 10/4/2022 (vụ Đông Xuân năm 2022) trong dây hụi này bà H và ông O tham gia 04 phần như sau:

+ Phần thứ 01: Bà H và ông O hốt hụi ở kỳ thứ 01, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 13 kỳ, hiện còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 30.000.000 đồng. Trong đó hụi đến hạn tính đến ngày xét xử là 05 kỳ với số tiền là 25.000.000 đồng, hụi chưa đến hạn là 01 kỳ với số tiền là 5.000.000 đồng.

+ Phần thứ 02: Bà H và ông O hốt hụi ở kỳ thứ 02, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 12 kỳ, hiện còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 30.000.000 đồng. Trong đó hụi đến hạn tính đến ngày xét xử là 05 kỳ với số tiền là 25.000.000 đồng, hụi chưa đến hạn là 01 kỳ với số tiền là 5.000.000 đồng.

+ Phần thứ 03: Bà H và ông O hốt hụi ở kỳ thứ 03, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 11 kỳ, hiện còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 30.000.000 đồng. Trong đó hụi đến hạn tính đến ngày xét xử là 05 kỳ với số tiền là 25.000.000 đồng, hụi chưa đến hạn là 01 kỳ với số tiền là 5.000.000 đồng.

Phần thứ 04: Bà H và ông O hốt hụi ở kỳ thứ 04, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 10 kỳ, hiện còn nợ lại 06 kỳ với số tiền là 30.000.000 đồng. Trong đó hụi đến hạn tính đến ngày xét xử là 05 kỳ với số tiền là 25.000.000 đồng, hụi chưa đến hạn là 01 kỳ với số tiền là 5.000.000 đồng.

Tổng cộng 04 phần hụi trong dây hụi trên bà H và ông O còn nợ số tiền là 120.000.000 đồng. Trong đó hụi đến hạn tính đến ngày xét xử là 100.000.000 đồng, hụi chưa đến hạn với số tiền là 20.000.000 đồng.

- **Dây hụi 02:** Hụi khai vào ngày 10/01/2016(vụ Đông Xuân năm 2016) , hụi tiền 2.000.000 đồng, hụi khai 01 năm 03 lần theo vụ lúa, gồm 17 phần, trong dây hụi này bà H và ông O tham gia 01 phần và hốt hụi ở kỳ thứ 03, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 10 kỳ, hiện còn nợ lại 04 kỳ với số tiền là 8.000.000 đồng. Hiện nay hụi đã mãn vào ngày 10/4/2021 (vụ 2 năm 2021) nên bà H và ông O còn nợ lại số tiền là 8.000.000 đồng.

- **Dây hụi 03:** Hụi khai vào ngày 10/01/2016(vụ Đông Xuân năm 2016) , hụi tiền 5.000.000 đồng, hụi 03 tháng mở một kỳ, gồm 20 phần, trong dây hụi này bà H và ông O tham gia 01 phần hốt hụi ở kỳ thứ 03, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 14 kỳ, hiện còn nợ lại 03 kỳ với số tiền là 15.000.000 đồng. Hiện nay hụi đã mãn vào ngày 10/10/2020, nên bà H và ông O còn nợ lại số tiền là 15.000.000 đồng.

- **Dây hụi 04:** Hụi khai vào ngày 10/4/2017(vụ 2 năm 2017), hụi tiền 5.000.000 đồng, hụi 03 tháng mở một lần, gồm 17 phần, hụi mãn vào ngày 10/4/2021 (vụ 2 năm 2021) trong dây hụi này bà H và ông O tham gia 02 phần như sau:

+ Phần thứ 01: Bà H và ông O hốt hụi ở kỳ thứ 01, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 11 kỳ, hiện còn nợ lại 05 kỳ với số tiền là 10.000.000 đồng. Hiện nay hụi đã mãn vào ngày 10/10/2021, nên bà H và ông O còn nợ lại số tiền là 10.000.000 đồng.

+ Phần thứ 02: Bà H và ông O hốt hụi ở kỳ thứ 06, sau khi hốt hụi bà H và ông O đóng hụi chết được 06 kỳ, hiện còn nợ lại 05 kỳ với số tiền là 10.000.000 đồng. Hiện nay hụi đã mãn vào ngày 10/10/2021, nên bà H và ông O còn nợ lại số tiền là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 phần hối trong đây hối trên bà H và ông O còn nợ số tiền là 20.000.000 đồng .

Tổng cộng 04 đây hối trên bà H và ông O nợ số tiền là 163.000.000 đồng, trong đó hối đến hạn là 143.000.000 đồng, hối chưa đến hạn là 20.000.000 đồng.

Ngoài ra vào ngày 22/5/2016 bà H và ông O có vay số tiền là 100.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,5%/ tháng, không xác định thời hạn, có làm giấy biên nhận có con của bà H là Nguyễn Minh TH ký tên vào giấy mượn tiền. Từ ngày vay đến nay phía bà H và ông O không có trả vốn và trả được 30.000.000 đồng tiền lãi.

Nay chị Đvà anh U khởi kiện yêu cầu bà H và ông O và anh TH liên đới trả số tiền nợ hối là 163.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền vay. Yêu cầu trả ngay sau khi án có hiệu lực đối với số tiền hối đến hạn là 143.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền vay, đối với 20.000.000 đồng tiền hối chưa đến hạn yêu cầu ngay sau khi mãn hối vào ngày 10/4/2022 và không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền vay. Ngoài ra yêu cầu bà H, ông O và anh TH phải hoàn trả lại chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn O và anh Nguyễn Minh TH đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đvà anh U.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến :

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 161; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 466 Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hối, biểu, phường;

- Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị Trương M Đvà anh Dương Văn U. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O liên đới trả số tiền hối 163.000.000 đồng tiền hối và 100.000.000 đồng tiền vay. Đối với phần hối chưa đến hạn với số tiền là 20.000.000 đồng trả ngay sau khi hối mãn vào ngày 10/4/2022.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi suất của bà Đ.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn U và chị Trương M Đyêu cầu anh Nguyễn Minh TH liên đới trả số tiền hối và vay.

- Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O liên đới hoàn trả chi phí giám định chữ ký là 9.800.000 đồng cho chị Trương M Đvà anh Dương Văn U .

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của các đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Trương M Đvà anh Dương Văn U yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O trả số tiền hối 163.000.000 đồng tiền hối và 100.000.000 đồng tiền vay nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O ở ấp X, xã Y , huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là “ hợp đồng góp hui và vay tài sản” theo quy định tại điều 471 và 463 Bộ luật dân sự .

1.2- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O và anh Nguyễn Minh TH đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H, ông O và anh TH.

[2]- Về nội dung :

2.1-Đối với nợ hui: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy : Chị Đvà anh U xác định bà H và ông O là hui viên có tham gia tất cả là 04 dây hui . Bà H và ông O đã hốt tất cả các phần hui trên nhưng sau đó không đóng hui chết đầy đủ hiện nay còn nợ lại số tiền là 163.000.000 đồng nhưng không đăng hui chết đầy đủ và những người tham gia trong các dây hui trên xác định hiện tại hui vẫn còn hoạt động và chị Đđã giao hui đúng theo kỳ khai hui cho các hui viên. Nên có căn cứ xác định bà H và ông O có tham gia hui do chị Đvà anh U làm đầu thảo và còn nợ lại số tiền là 163.000.000 đồng nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ nên bà H và ông O là người có lỗi, vi phạm nghĩa vụ của hui viên được quy định tại điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường và Điều 471 Bộ luật dân sự. Do đó chị Đvà anh U khởi kiện yêu cầu bà H và ông O trả số tiền 163.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đvà anh U.

2.2- Đối với số tiền vay: Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn chị Trương M Đcó cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 100.000.000 đồng và bà H có làm giấy biên nhận và ký tên. Khi nào chị Đcần lấy lại số tiền trên thì báo bà H biết , sau đó có báo cho bà H biết nhưng bà H cố tình không trả và kéo dài cho đến nay. Sau đó chị Đcó đòi nhiều lần nhưng bà H không trả mà cố tình lẩn tránh. Ngoài ra căn cứ vào kết luận giám định số 6435/PC09B, ngày 21/01/2021 của phân viện KH học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định chữ ký trong giấy mượn nợ ngày mượn nợ 22/5/2016 là của bà H nên chị Đyêu cầu bà H trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ. Căn cứ điều 463 và điều 466 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

23.- Chị Đyêu cầu ông O liên đới với bà H trả số tiền vay 100.000.000 đồng là có căn cứ vì hiện tại ông O và bà H là vợ chồng còn chung sống với nhau và tại phiên tòa chị Đkhai bà H mượn tiền về Đxây nhà nên có căn cứ buộc ông O cùng liên đới với bà H trả số tiền 100.000.000 đồng cho chị Đ.

2.4- Chị Đyêu cầu anh TH cùng liên đới với bà H và ông O trả tiền hui và vay. Căn cứ vào các giấy hui thì anh TH không có tham gia các dây hui trên và biên nhận nợ thì anh TH ký với vai trò là người làm chứng và chị Đcũng không có chứng cứ gì chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị Đ.

2.5- Về lãi suất chị ĐrU lại yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.6- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của chị Đvà anh U, điều đó cho thấy bà H và ông O đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Đvà anh U và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra bà

H và ông O phải trả đúng theo thoả thuận nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đ và anh U.

2.7- Về chi phí Tố tụng: Chị Đ yêu cầu bà H và ông O hoàn trả chi phí giám định chữ ký là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chi phí giám định với tổng số tiền là 9.800.000 đồng. Căn cứ vào điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự buộc bà H và ông O phải hoàn trả cho chị Đ số tiền 9.800.000 đồng.

[3]. Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về thủ tục tố tụng và nội dung giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]- Về án phí: Bà H và ông O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do yêu cầu của chị Đ và anh U được chấp nhận.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 , Điều 161 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 288, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 , Điều 471 Bộ luật dân sự;

- Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn U và chị Trương M Đ (Minh Hương). Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O liên đới trả cho anh Dương Văn U và chị Trương M Đ số tiền hội là 163.000.000 đồng, tiền vay là 100.000.000 đồng và chi phí giám định là 9.800.000 đồng, tổng cộng là 272.800.000 đồng. Trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật với số tiền là 252.800.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng trả ngay sau khi hội mãn vào ngày 10/4/2022.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2- Không chấp nhận yêu cầu của anh Dương Văn U và chị Trương M Đ yêu cầu anh Nguyễn Minh TH liên đới cùng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O trả số tiền hội và vay nêu trên.

3- Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu trả lãi của chị Trương Minh Đ.

4. Án phí : Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O phải chịu 13.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Dương Văn U và chị Trương M Đ 6.275.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004045 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

5- Anh Dương Văn U và chị Trương M Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn O và anh Nguyễn Minh TH được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 8 giờ có mặt chị Trương M Đ và Kiểm sát viên.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

